

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HS-ST

Ngày 05/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải và bà Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2021/TLST-HS ngày 14/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ.S, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng V, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1969; Có vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Văn D, sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố T.T, phường T.G, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn L, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; Có

vợ là Trần Hà L1, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án có 01: Tại bản án số 94/2018/HSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T.S tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/10/2019 D chấp hành xong hình phạt tù, ra trại trở về địa phương.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, tại tầng 1 nhà nghỉ “N.Đ” thuộc khu phố N.G, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T.S bắt quả tang Nguyễn Đăng T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy cho Nguyễn Văn L. Thu giữ của L: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ và số “XSMB 23/12/2020; XF 168572183”. Thu giữ của T: Tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có số seri XF 16857283; Ngoài ra T còn tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp sim số 0344.388.321 và 03 túi nilon (ký hiệu M2) gồm: 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa tổng số 60 viên nén hình tròn; trong đó có 59 viên nén hình tròn màu hồng, 01 viên nén hình tròn màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Ngày 24/12/2020, Tạ Văn D đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho T vào ngày 21/12/2020 với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, còn giao nộp số tiền 2.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh – đen, lắp sim số 0865.282.916.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Văn D, D đã tự giác nộp: Tại phòng ngủ tầng 2 của D: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 1); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 2); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 3); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 4); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 5); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 6); 01 túi

nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 7); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén hình tam giác màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng. Tất cả được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu K1. Tại máy lọc nước đặt trước sân nhà D: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu K2); Tại phòng bếp tầng 1 nhà D, D tự giác giao nộp: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 1); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 2); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu số 3); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 30 viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu số 4); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 29 viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu số 5); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 19 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu số 6); 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, mỗi túi đều chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng; Tất cả được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu K3.

Tại bản Kết luận giám định số 67/KLGĐMT-PC09 ngày 26/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0463 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 63 viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 6,8699 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 01 viên nén hình tròn màu xanh bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,1092 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 3,5761 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine”*.

Tại bản Kết luận giám định số 75/KLGĐMT-PC09 ngày 26/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu vật trong phong bì thư ký hiệu K1: *“Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 1 có khối lượng 0,1950 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 2 có khối lượng 0,2692 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 3 có khối lượng 0,7109 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 4 có khối lượng 4,6273 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 5 có khối lượng 5,7982 gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật gửi giám định; Chất tinh thể màu*

trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 6 có khối lượng 4,2809 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 7 có khối lượng 0,1620 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 02 viên nén hình tam giác màu xanh có khối lượng là 0,7078 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA; 02 viên nén hình tròn màu hồng (bên trong 01 nilon màu trắng có 02 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng) có khối lượng là 0,1778 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng (bên trong 01 nilon màu trắng có 02 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng) có khối lượng là 0,1188 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Mẫu vật trong phong bì thư ký hiệu K2: “Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 61,4563 gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật gửi giám định;

Mẫu vật trong phong bì thư ký hiệu K3: “Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 1 có khối lượng 6,4656 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 2 có khối lượng 3,1144 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu số 3 có khối lượng 0,4627gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 30 viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu số 4 có có khối lượng 3,0151 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 29 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh ký hiệu số 5 có khối lượng 3,0142 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 19 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh ký hiệu số 5 có khối lượng 2,0082 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 04 viên nén hình tròn màu hồng (bên trong 02 túi nilon màu trắng đều có 02 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng) có khối lượng 0,4112 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng (bên trong 02 túi nilon màu trắng đều có 02 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng) có khối lượng 0,2931 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 102/CT-VKS – TS ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử các bị cáo Nguyễn Đăng T và Tạ Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: T quen biết và biết D bán ma túy nên tối ngày 21/12/2020, bị cáo dùng điện thoại lắp sim số 0344.388.321 của bị cáo gọi

đến số điện thoại 0865.282.916 của D để hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy đá để bán. Bị cáo D đồng ý và hẹn bị cáo đến nhà văn hóa khu phố T.T, phường T.G để giao dịch mua bán ma túy. Đến nơi, D đưa cho bị cáo 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, là ma túy. Bị cáo cầm túi ma túy rồi đưa lại cho bị cáo D 04 tờ tiền polime cùng mệnh giá 500.000 đồng. Bị cáo D cầm tiền rồi bỏ đi, còn bị cáo cầm túi ma túy vừa mua được cất giấu trong người và đi về nghĩa trang thuộc phường Đ.N lấy một ít ma túy ra để sử dụng. Đến ngày 22/12/2020, bị cáo gặp 01 thanh niên không quen biết ở khu vực cổng Trung tâm y tế thị xã T.S. Tại đây, bị cáo hỏi mua của người này được tổng số 64 viên ma túy ngựa (trong đó có 63 viên nén hình tròn màu hồng; 01 viên nén hình tròn màu xanh) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về nghỉ tại phòng 301 của nhà nghỉ “N.Đ” thuộc khu phố N.G, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh của chị Trương Thị Th. Mục đích bị cáo mua ma túy là bán lại kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ ngày 23/12/2020, bị cáo đi xuống tầng 1 của nhà nghỉ, tại đây, bị cáo gặp anh Nguyễn Xuân H và 01 nam thanh niên bị cáo không quen biết (sau khi bị bắt mới biết tên là Nguyễn Văn L). Tại đây, L hỏi mua của bị cáo 500.000 đồng tiền ma túy đá, bị cáo đồng ý. L đưa cho bị cáo 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, bị cáo cầm tiền và đưa lại cho L 01 túi nilon ma túy. Khi L vừa cầm túi ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo D xác nhận lời khai của bị cáo T là đúng. Ngày 24/12/2020, sau khi biết bị cáo T bị bắt nên bị cáo đã đến Công an thị xã T.S đầu thú. Trước đó, bị cáo thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội nên đã mua được của một người đàn ông tên T1 người ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 7.000.000 đồng tiền ma túy gồm: túi ma túy có chứa chất tinh thể và viên nén là ma túy Ketamine; MDMA và Methamphetamine. Sau đó, bị cáo mang toàn bộ số ma túy về chia ra thành các túi và cất giấu ở nhà gồm: Tại phòng ngủ tầng 2 nhà bị cáo 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén hình tam giác màu xanh; 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng là chất ma túy MDMA và Methamphetamine. Tại phòng bếp tầng 1 nhà bị cáo có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon chứa 30 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon bên trong chứa 29 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon bên trong chứa 19 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy Methamphetamine; 02 túi nilon

bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, mỗi túi đều chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy Methamphetamine. Bị cáo cất giấu số ma túy trên ở nhà mục đích bán kiếm lời. Đến ngày 21/12/2020, bị cáo T gọi điện cho bị cáo hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy đá, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo hẹn T tại nhà văn hóa khu phố T.T, phường T.G, thị xã T.S để mua bán ma túy. Đến ngày 24/2/2020, biết bị cáo T bị bắt về hành vi bán trái phép chất ma túy nên bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Lực lượng Công an tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo, bị cáo đã tự giác giao nộp toàn bộ vật chứng.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T và Tạ Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2020.

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn D từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2020.

Phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim số 0344.388.321; 01 sim số 0865.282.916. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu đen của bị cáo T; 01 điện thoại Nokia màu xanh – đen của bị cáo D.

01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ và số “XSMB 23/12/2020; XF 168572183” được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đầu thú, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, tại nhà nghỉ “N.Đ” thuộc khu phố N.G, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đăng T đã bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép 0,0463 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn L. Ngoài ra, T còn tàng trữ 10,5552 gam Methamphetamine mục đích để bán. Tổng số ma túy mà T bán cho Linh và tàng trữ để bán là 10,6015 gam ma túy Methamphetamine.

Ngày 21/12/2020, Tạ Văn D đã bán trái phép 3,6224 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Đăng T với giá 2.000.000 đồng và tàng trữ 6,9298 gam chất Ketamine; 0,7078 gam chất MDMA và 22,3966 gam chất Methamphetamine mục đích để bán. Tổng số ma túy mà D bán cho T và tàng trữ để bán là 6,9298 gam chất Ketamine; 0,7078 gam chất MDMA và 26,019 gam chất Methamphetamine.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đăng T và Tạ Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác như giết người, cướp tài sản. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo D đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục mua bán ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi biết bị cáo T bị bắt, bị cáo

D đã đến cơ quan Công an đầu thú. Do vậy, bị cáo D được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: mẫu vật còn lại sau giám định, trong đó bao gồm ma túy là chất cấm lưu hành và các túi phen không có giá trị sử dụng; 01 sim số 0344.388.321 và 01 sim số 0865.282.916 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại OPPO màu đen của bị cáo T, 01 điện thoại Nokia màu xanh – đen của bị cáo D liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ và số “XSMB 23/12/2020; XF 168572183” được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Xuân H là người đi cùng L đến nhà nghỉ “N.Đ”, tuy nhiên anh Huỳnh khai giữa anh và L chỉ là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khi anh H đi cùng L anh không biết việc L rủ anh đi mua ma túy, chỉ đến khi L mua ma túy của T và bị lực lượng Công an bắt thì anh mới biết. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Trương Thị Th là chủ nhà nghỉ “N.Đ” chị Th khai nhận T đến thuê phòng 301 của nhà nghỉ từ ngày 17/12/2020, khi thuê phòng T nói để chờ tìm việc làm. Chị Th không biết về việc T cất giấu và bán ma túy tại nhà nghỉ. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Th là phù hợp với pháp luật.

Liên quan đến vụ án còn có người đàn ông tên T1 ở thành phố Bắc Ninh đã bán ma túy cho D và nam thanh niên đã bán ma túy cho T ở trước cổng Trung tâm y tế thị xã T.S. Tuy nhiên, T và D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những đối tượng trên nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai Nguyễn Văn L là người đã mua ma túy của T vào ngày 23/12/2020, sau khi lực lượng Công an đưa về trụ sở làm việc, lợi dụng sơ hở của cán bộ trông giữ, L đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh

tại phường P.C, thị xã T.S nhưng địa phương cung cấp không có đối tượng như L khai. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T vào ngày 2/12/2021 tại nghĩa trang phường Đ.N. Ngày 17/4/2021, Công an thị xã T.S đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T bằng hình thức “Cảnh cáo” là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T và Tạ Văn D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn D 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; sim số 0344.388.321 và sim số 0865.282.916.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 2.500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu đen và 01 điện thoại Nokia màu xanh – đen. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2021)

Bị cáo T và D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh